shī zi

虱子

noun · louse, lice

Example Sentences

Māo shēn shàng yǒu shī zi
猫 身 上 有 虱子。

The cat has lice.

Tā yīn wèi tóu shàng zhǎng le shī zi ér tì le guāng tóu
他因为头 上 长 了虱子而剃了 光 头。

He shaved his head because he got lice.

Trace each character, then write the word on your own.

虱 虱 虱 虱 虱 虱 虱 虱 虱 虱 虱

子 子 子 子 子 子